

PHỤ LỤC 7: NHẬT KÝ KHẢO SÁT THỰC ĐỊA VÀ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI

Mục đích chuyến khảo sát:

Để thực hiện Hợp đồng “Lập báo cáo đánh giá động môi trường cho dự án đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn”, từ ngày 12/06/2017 đến ngày 16/06/2017 Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển An toàn và Môi trường Dầu Khí đã tiến hành khảo sát thực địa và điều tra kinh tế xã hội tại 40 vị trí nằm dọc theo tuyến đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn thuộc tỉnh Kiên Giang và Cần Thơ.

Thời gian đợt thực địa: 12/06/2017 – 16/06/2017

Thành phần tham gia:

1	Lê Quang Sơn	Phó phòng kỹ thuật của SWPOC, giám sát
2	Võ Đại Nương	Kỹ sư HSE của SWPOC, giám sát
3	Trần Phi Hùng	Trưởng phòng, trưởng nhóm thực địa, CPSE
4	Thái Cẩm Tú	Chuyên viên phòng QLMT, CPSE
5	Phạm Thị Lê Na	Chuyên viên phòng QLMT, CPSE
6	Lương Kim Ngân	Chuyên viên phòng QLMT, CPSE

Lịch trình làm việc:

Ngày	Giờ	Địa điểm khảo sát, phỏng vấn
12/06	8h00-17h	- Khảo sát dọc kênh Rạch Mảo, vịnh Rạch Giá, Kiên Giang, khảo sát điểm tiếp bờ LFS An Minh (điểm 1), điểm 2-10 và phỏng vấn các hộ dân cư lân cận thuộc xã Thuận Hòa 4, xã Hưng Yên.
13/06	7h30-17h	- Khảo sát từ điểm số 12 đến điểm số 18 và phỏng vấn một số hộ dân lân cận các điểm khảo sát xã Thạnh Bình, Thạnh Hưng, Thạnh Lộc tỉnh Kiên Giang
14/06	7h30-17h	- Khảo sát từ điểm 20 đến điểm 31 và phỏng vấn một số hộ dân lân cận các điểm khảo sát thuộc xã Thạnh Lộc, Đông Thuận, Thới Lai- Cần Thơ
15/06	7h30-17h	- Khảo sát điểm 32, 33, LBV6, 35,36,37,39,40,41 thuộc xã Thới Tân, xã Định Môn- Cần Thơ

Khu vực khảo sát, điều tra để thu thập số liệu phục vụ cho việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn là khu vực xung quanh các vị trí giao cắt của tuyến đường ống với các con sông (sông Cái Bé, sông

Cái Lớn, sông Giồng Riềng, sông Thốt Nốt), kênh rạch (kênh Xẻo Quao, kênh Xẻo Kè, kênh Cái Nước, kênh Bảy Xáng, kênh Thầy Giáo, kênh Hội Đồng, kênh KH5, kênh Dòn Đông, kênh Chùa, kênh Trâm Bầu, kênh Nam Phạm, kênh Thị Đội, kênh Tắc Cà Đi, kênh Vàm Nhon, kênh Tắc Ông Thục và những vị trí quan trọng của dự án như điểm tiếp bờ (LFS), các trạm van ngắt tuyến (LBV1-LBV6), trạm phân phối khí (GDS,GDC) thuộc xã Thuận Hòa, Đông Hòa, Đông Thuận, Đông Thái, Hưng Yên, Bình An, Minh Hòa, Bàn Thạch, Thới Lai, Định Môn, Thới Thạch, Trường Lạc, trung tâm Ô Môn, xã Phước Thới. Khu vực khảo sát được thể hiện trong hình bên dưới.



Báo cáo khảo sát thực địa sẽ được trình bày theo từng khu vực khảo sát như sau:

- 1. Khu vực khảo sát dọc kênh Chông Mỹ đi đến điểm số 1- trạm tiếp bờ LFS An Minh (Điểm giao cắt của tuyến ống với kênh Xẻo Quào):**



12/06/2017- 8 h: Đoàn khảo sát khởi hành từ bến tàu Rạch Mễ đi đến kênh Xẻo Quào.

Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/Tên hộ dân được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực dọc kênh	Dọc hai bên kênh có nhà dân thưa thớt. Thảm thực vật dọc kênh bao gồm phần lớn là đước, dừa nước, cây bụi. Lòng kênh rộng khoảng 20-25m, có những đoạn kênh hẹp, nước ít do phù sa bồi lắng. Có những đoạn kênh bị sạt lở nên dân ven kênh trồng đước để chống sạt lở đất. Dọc kênh có những đoạn người dân thả cá, nuôi trồng thủy sản (thả nghêu, nuôi sò).
Hiện trạng khu vực gần điểm tiếp bờ LFS An Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Loại đường bờ: Rừng ngập mặn (đước), bãi triều thoái, bùn nhão; - Đặc điểm thủy triều: triều cao vào buổi chiều, nước lên cao nhất vào tháng 9,10 âm lịch; - Nguồn thu nhập chính của các hộ dân là từ đánh bắt thủy sản ven bờ, nuôi tôm, nghêu sò với hình thức quảng canh; một số hộ trồng nghệ.
Phỏng vấn một số hộ dân sống gần điểm số 1 (Ấp 10 Biển, xã Thuận Hòa, huyện An Minh)	<ul style="list-style-type: none"> - Hai Lợi - Hai Thiện - Lê Văn Thập



Cảnh vật dọc kênh Chông Mỹ



Hoạt động kinh tế dọc kênh



Nhà dân gần điểm LFS An Minh



Bãi triều gần điểm tiếp bờ LFS-An Minh



Hoạt động đánh bắt thủy sản ven bờ



Nuôi sò

2. Khu vực khảo sát gần điểm số 2 - điểm giao cắt của tuyến ống với Rạch Thứ Mười



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/Tên hộ dân được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực gần điểm số 2 (Ấp 10 Biển, xã Thuận Hòa, huyện An Minh)	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh rộng 10m; - Có đường bê tông 2m hai bên kênh; - Nhà xây cấp 4, một số nhà tranh; - Đất bị nhiễm mặn nên không canh tác được, người dân chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt thủy sản, nuôi tôm và cua; - Thảm thực vật hai bên kênh: chủ yếu là cây bụi, rải rác có bạch đàn, dừa và một số cây ăn quả; - Gần trường tiểu học Thuận Hòa 4; - Không khí sạch, trong lành; - Có nước máy sạch để sử dụng.
Phỏng vấn một số hộ dân sống gần điểm số 2	<ul style="list-style-type: none"> - Trần Văn Chưa - Phan Thắng - Nguyễn Văn Hùm



Đường bê tông khu dân cư gần điểm số 2



Trường tiểu học gần điểm số 2

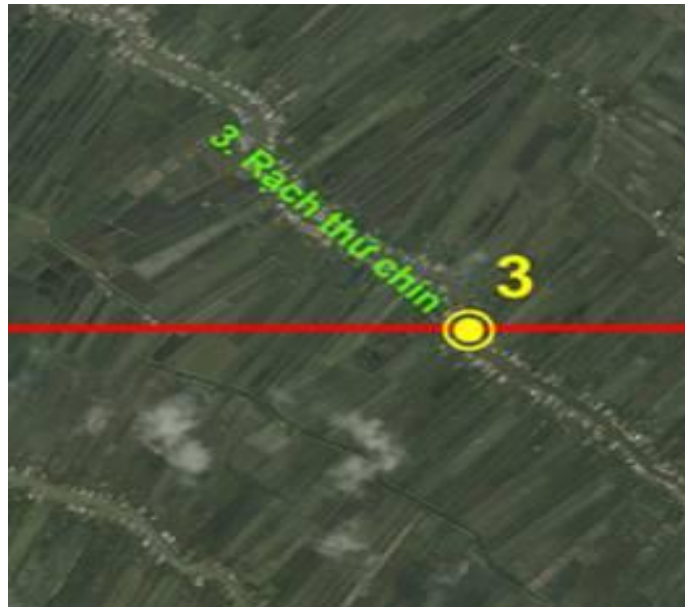


Nhà dân gần điểm số 2



Rạch Thứ Mười

3. Khu vực gần điểm số 3- điểm giao cắt của tuyến ống với Rạch Thứ Chín



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/Tên hộ dân được phỏng vấn
<p>Hiện trạng khu vực gần điểm số 3 (Ấp 9A, xã Thuận Hòa, huyện An Minh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường bê tông rộng 2 m; - Nhà xây cấp 4; - Thu nhập chính từ nuôi tôm (vuông tôm). Tôm được nuôi quảng canh quanh năm; - Không gieo trồng được do đất bị nhiễm mặn khá nhiều; - Thảm thực vật hai bên kênh: chủ yếu là đước phía bên kia kênh, bên này kênh thảm thực vật có cây bụi xen kẽ có chuối, dứa, cây ăn quả; - Không khí sạch, trong lành; - Nước sinh hoạt chủ yếu từ nước mưa do nước máy bị nhiễm phèn.
<p>Phỏng vấn một số hộ dân sống gần điểm số 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Minh Thiện - Nguyễn Minh Liêm



Đường bê tông ven kênh



Rạch thứ chín



Nhà dân



4. Khu vực gần điểm số 4 (LFS)-điểm giao cắt của tuyến ống với Rạch Thứ Tám



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/Tên hộ dân được phỏng vấn
<p>Hiện trạng khu vực điểm số 4-LFS -Ấp 82, xã Thuận Hòa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm LFS nằm trong khu đất ruộng phía sau nhà dân (nhà anh Phan Văn Thoa), xung quanh là hàng dừa và đất trống. Do đất nhiễm mặn nên người dân không canh tác được; - Trong khu vực dân cư đã có đường nhựa rộng 3m, nhiều nhà xây cấp 4 khang trang; - Dân sống nhờ vào nghề nuôi tôm, cua; thức ăn cho tôm cua là thức ăn tự nhiên, hình thức nuôi: quảng canh, nước nuôi được lấy từ sông; - Thảm thực vật hai bên rạch Thứ Tám chủ yếu là dừa, cây bụi. Triều lên vào buổi chiều.
<p>Phỏng vấn một số hộ dân gần điểm số 4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phan Văn Thoa - Nguyễn Văn Đức - Võ Tấn Tài - Phan Văn Sáng



Rạch thứ tám



Đường nhựa bên cạnh rạch thứ tám

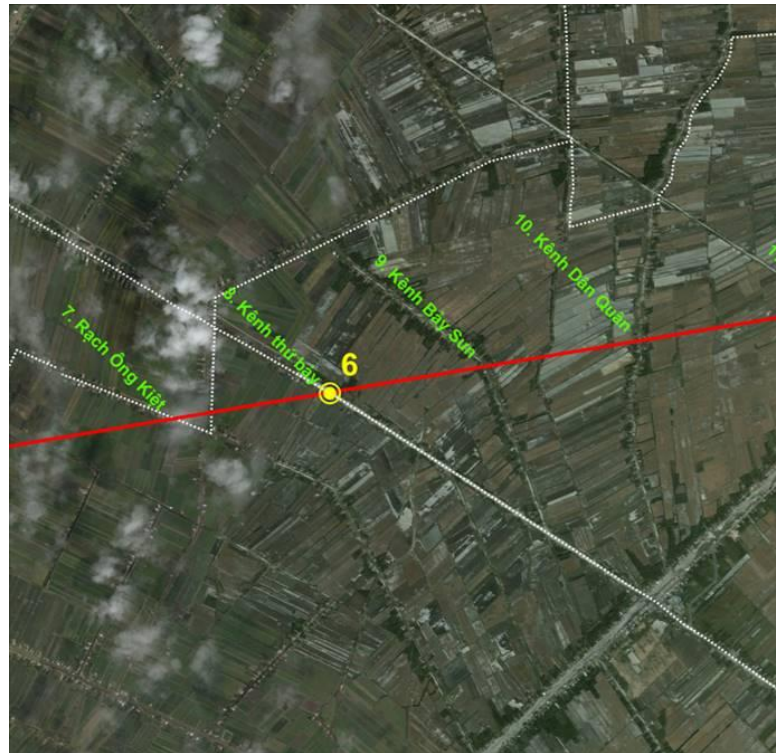


Nhà dân bị ảnh hưởng (LFS nằm trên ruộng)



Khu đất trống dự kiến đặt LFS

5. Khu vực gần điểm số 6- Điểm giao cắt tuyến ống với rạch thứ bảy



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Tên hộ dân được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực điểm số 6- xã Đông Hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Đường ống đi qua khu vực vuông tôm và đường nhựa; - Thảm thực vật hai bên rạch thứ bảy gồm có cây bụi, dừa.

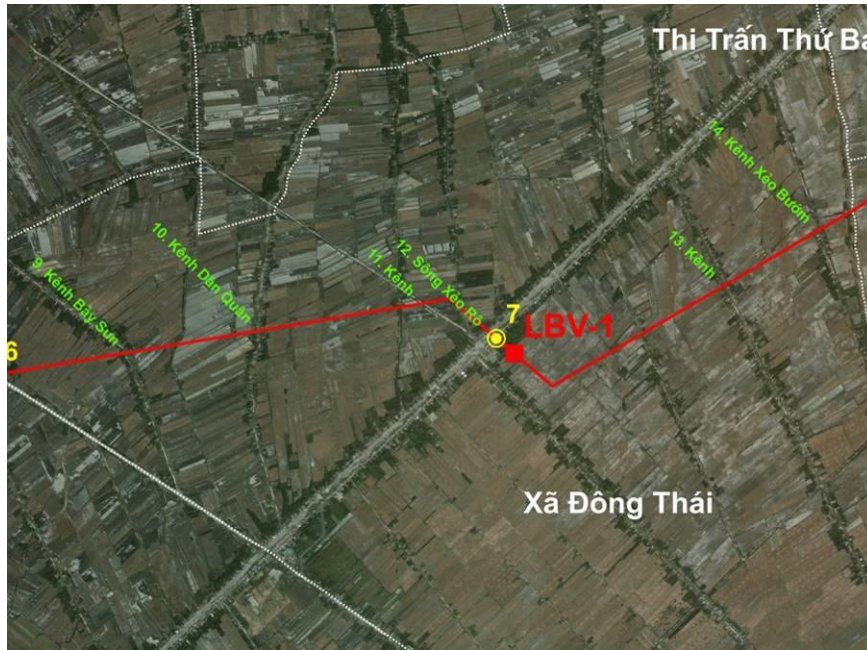


Nhà dân gần điểm số 6



Vuông tôm có tuyến ống đi qua

6. Khu vực khảo sát gần điểm số 7- trạm van LBV1



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm van ngắt tuyến LBV1 nằm phía sau nghĩa trang liệt sỹ huyện An Biên, gần trường tiểu học Đông Thái, xã Đông Thái, huyện An Biên, Kiên Giang. LBV1 nằm giữa ruộng tôm, tuyến đường ống dự kiến đi qua ruộng tôm, rừng dừa nước, cắt kênh Xẻo Rô và băng qua quốc lộ 63; - Dân cư xung quanh khu vực LBV1 thưa thớt, chủ yếu là các ruộng tôm.



Thăm thực vật bên cạnh kênh Xẻo Rô



Vuông tôm – Vị trí của LBV1 dự kiến



Đường đê bên cạnh kênh Xẻo Rô nơi có tuyến ống đi qua



Trường tiểu học Đông Thái

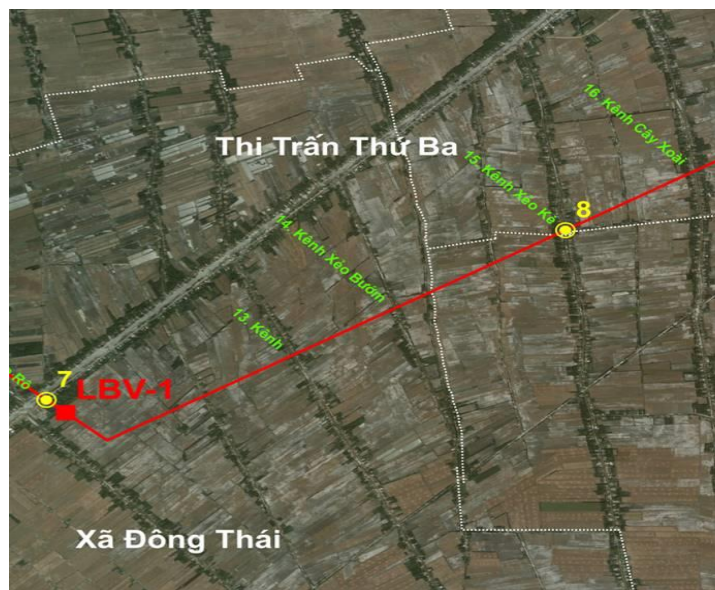


Quốc lộ 63



Nghĩa trang liệt sỹ huyện An Biên

7. Khu vực khảo sát gần điểm số 8- điểm giao cắt của tuyến ống với kênh Xẻo Kè



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Tên các hộ dân được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến ống đi qua ruộng lúa và khu dân cư ấp khu phố 2, Thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, giao cắt với kênh Tư Đương. Sát tuyến ống có nhà tình nghĩa của gia đình liệt sỹ có công với cách mạng; - Ven kênh có nhiều loại thực vật, chủ yếu là dừa nước, cây bụi; - Khu dân cư có đường bê tông rộng 2m, nhà xây cấp 4, vách tôn hoặc lợp tranh; - Dân cư sinh sống bằng nghề trồng lúa, buôn bán nhỏ hoặc đi làm thuê.
Phỏng vấn các hộ dân xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà tình nghĩa (bà cụ bị di chứng, những người xung quanh không biết tên bà).



Kênh Tư Đương

Nhà dân



Nhà tình nghĩa



Thảm thực vật ven kênh

8. Khu vực khảo sát gần điểm số 9 - điểm giao cắt của tuyến ống với kênh Cái Nước



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Tên các hộ dân được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến ống đi qua chuồng trâu của nhà dân và nhà của ông Nguyễn Văn Ba thuộc ấp Góc Năng, xã Hưng Yên, huyện An Biên, Kiên Giang đồng thời băng qua hàng dừa nước, cắt kênh Bàu Môn. Gần tuyến ống có trường tiểu học; - Khu dân cư có đường bê tông rộng 2,5m, dân sống bằng nghề trồng lúa và làm thuê. Đất nhiễm mặn nên thường xuyên bị mất mùa.
Phỏng vấn các hộ dân sống gần điểm số 9	<ul style="list-style-type: none"> - Lê Văn Viễn - Nguyễn Văn Ba



Đường bê tông vào khu dân cư



Trường tiểu học Hưng Yên 2

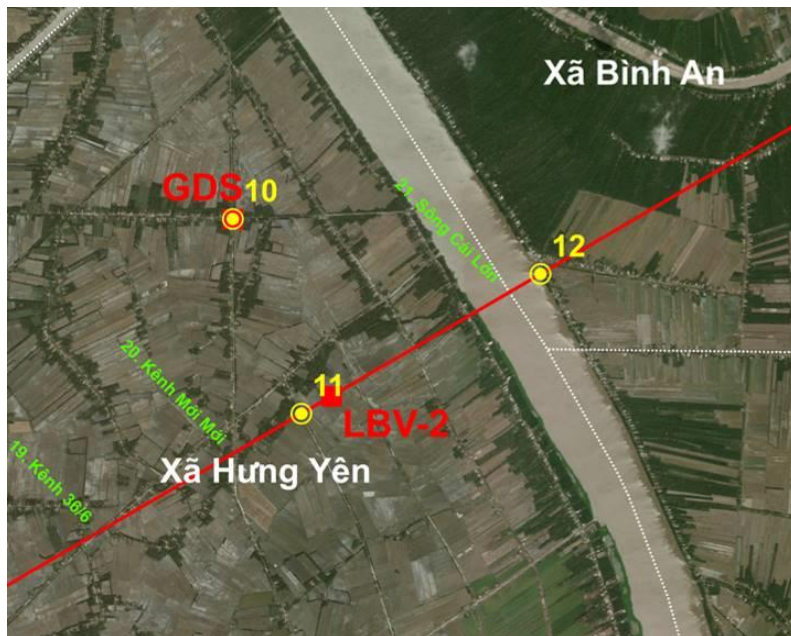


Nhà dân gần tuyến ống (chuồng trâu phía sau)



Kênh Bà Môn

9. Khu vực khảo sát gần điểm số 10 (GDS)



Nội dung	Đặc điểm
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - GDS nằm trên khu đất ruộng gần khu quy hoạch của khu công nghiệp xã Hưng Yên. Khu vực có tuyến ống giao với kênh Thầy Cai và Kênh Mới; - Có đường bê tông rộng 2m dẫn vào khu dân cư; - Dân sử dụng nước giếng và nước mưa làm nước sinh hoạt, sống bằng nghề trồng lúa và nuôi tôm (1 vụ lúa và 1 vụ tôm).



Đường bê tông



Thảm thực vật khu vực khảo sát

10. Khu vực khảo sát gần điểm số 11-LBV2



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực khảo sát cách trạm van LBV2 khoảng 400m, chỉ có đường đất ven sông Cái lớn để đi vào. Khu vực khảo sát nằm ven kênh Ba Ngàn gần khu dân cư ấp lô 2, xã Hưng Yên; - Thảm thực vật xung quanh khu vực khảo sát: cây bụi, chuối, dứa, một số cây ăn quả;
Phỏng vấn hộ dân sống gần	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Thị Hằng



Đường đất đi vào khu vực khảo sát



Đường đất đi vào khu vực khảo sát

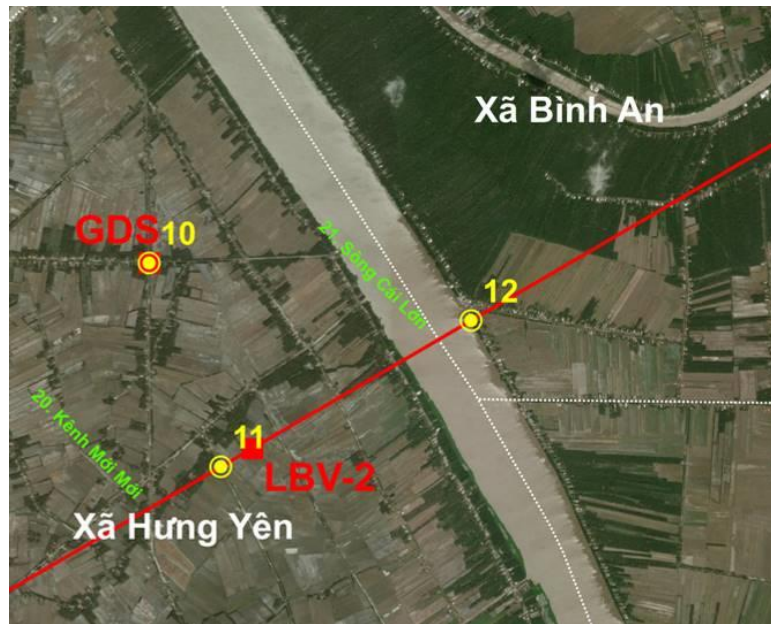


Thảm thực vật ven kênh ba ngàn



Nhà dân

11. Khu vực khảo sát gần điểm số 12- điểm giao cắt của tuyến ống với sông Cái Lớn



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Tên hộ dân được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến ống đi qua sông Cái Lớn và nhà dân, thuộc ấp An Thành, xã Bình An. Khu vực khảo sát nằm ven sông Cái Lớn, ngay cột mốc KP 31+120, có đường bê tông 2m để đi vào. Xung quanh cột mốc có 5 hộ dân, nhiều đất trồng. Khu vực khảo sát chủ yếu trồng nhiều cau, khóm; - Bờ sông bằng đất, không có hiện tượng sạt lở, triều lên cao dâng tới đường khi có mưa bão lớn. Trên sông tàu thuyền qua lại nhiều. Thảm thực vật ven sông chủ yếu là dừa; - Nước sinh hoạt được lấy từ giếng cây; - Khu vực có trồng lúa (2 vụ/năm), ngoài ra có trồng khóm; - Dân chủ yếu sống bằng nghề làm mướn.
Phỏng vấn dân ấp An Thành, xã Bình An, huyện Châu Thành, Kiên Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ Chí Nhân - Quách Ra Linh - Quách Nhãn Quai



Cột mốc KP31+120



Sông Cái Lớn



Dân cư gần sông Cái Lớn



Nhà dân bị ảnh hưởng- anh Hồ Chí Nhân

12. Khu vực khảo sát gần điểm số 13- điểm giao cắt của tuyến ống với sông Cái Bé



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Tên hộ dân được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực có cắm cột mốc KP 35+87; - Tuyến ống đi qua khu vực nhà dân và ruộng khóm, sông Cái Bé, rừng dừa nước; - Khu vực dân cư sống chủ yếu bằng nghề trồng khóm, cà máy thuê. Nước để canh tác được dẫn từ sông Cái Bé; - Xung quanh khu vực khảo sát có đường bê tông 2m, nhà tranh và nhà xây cấp 4; - Đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn nên làm ruộng hay bị mất mùa; - Nước sông Cái Bé triều lên và triều xuống khoảng 1m; - Nước sinh hoạt: sử dụng nước ngầm (giếng cây).
Phỏng vấn dân ấp An Lạc, xã Bình An, huyện Châu Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Huỳnh Dinh Võ - Huỳnh Phước Tiến



Cột mốc của dự án, khu vực khảo sát



Nhà bị ảnh hưởng



Rạch nước của sông Cái Bé



Rẫy khóm

13. Khảo sát khu vực xung quanh điểm số 14- Điểm giao cắt với Quốc lộ 61



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Người được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến ống đi qua kênh Gò Đất, Quốc lộ 61, khu vực nhà dân, ruộng lúa. Thảm thực vật xung quanh khu vực khảo sát: chủ yếu là cây bụi, dừa, chuối. Khu vực nhà dân có một số cây ăn trái (mít, nhãn, xoài, dừa); - Gần điểm khảo sát là cầu Gò Đất. Xung quanh điểm khảo sát có 4-5 hộ dân sinh sống, nhà xây kiên cố, chủ yếu người lớn tuổi sinh sống, con cái đi làm thuê ở xa; - Lúa trồng 3 vụ/năm. Tuy nhiên nước bị nhiễm mặn nên chỉ được mùa vào vụ Đông Xuân; - Nước sinh hoạt: nước mưa và nước giếng bơm. Nước giếng bị nhiễm phèn nhẹ.
Phỏng vấn dân ấp Minh Long, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Trần Văn Chỉ - Huỳnh Văn Pho



Quốc lộ 61- Cầu Gò Đất



Quốc lộ 61



Nhà dân bị ảnh hưởng



Thảm thực vật quanh khu vực khảo sát

14. Khảo sát khu vực xung quanh điểm số 15- Điểm gần trạm van LBV



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Người được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến ống đi qua ruộng lúa (Trạm van LBV3 nằm trên khu đất ruộng), Kênh Bầu. Gần khu vực khảo sát có nhà dân và 3 ngôi mộ; - Tàu thuyền qua lại kênh Bầu chủ yếu là ghe nhỏ, vỏ lãi. Nước triều lên vào buổi chiều; - Thảm thực vật xung quanh khu vực khảo sát: chủ yếu là ruộng lúa, bao quanh ruộng là hàng dừa; - Gần điểm khảo sát có 4-5 hộ dân. Tôn giáo: phần lớn theo đạo Cao Đài; - Đường bê tông 2,5m vào khu dân cư; - Lúa trồng 3 vụ/năm; - Nước sinh hoạt: nước máy.
Phỏng vấn dân ấp An Khương, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành	<ul style="list-style-type: none"> - Trần Thị Tuyết - La Minh An



Thảm thực vật quanh điểm khảo sát



Cột mốc LBV3



Thảm thực vật quanh khu vực khảo sát



Mộ phía sau nhà dân

15. Khảo sát khu vực xung quanh điểm số 16- Điểm giao cắt với kênh Giồng Đá



Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Người được phỏng vấn
Hiện trạng khu vực	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyến ống đi qua kênh Giồng Đá và qua khu vực dân cư ấp Giồng Đá, xã Bàn Thạch. Đây là khu vực tập trung người dân tộc Khơ-mer sinh sống; - Đường bê tông 2,5 m vào khu dân cư; - Nhà tranh, vách tôn, nền đất;

Nội dung	Đặc điểm khu vực khảo sát/ Người được phỏng vấn
	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa trồng 2 vụ/năm. - Nước sinh hoạt: nước giếng khoan (cây nước); - Dân sống chủ yếu bằng nghề làm thuê (trồng lúa, phụ hồ).
Phỏng vấn dân ấp Giồng Đá xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng -Kiên Giang	<ul style="list-style-type: none"> - Danh Hai - Thị Niêu - Danh Trường



Thảm thực vật quanh điểm khảo sát



Nhà dân



Kênh Giồng Đá



Nhà dân